

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai quyết toán ngân sách nhà nước 06 tháng đầu năm 2024 và điều chỉnh dự toán năm 2024

Hôm nay, lúc 9 giờ 30 phút ngày 29/08/2024 tại trường TiH Hồ Văn Huê:
Số 9 Hoàng Minh Giám, phường 9, quận Phú Nhuận, trường TiH Hồ Văn Huê

I./ Thành phần lập biên bản, gồm:

Ông : Trương Quốc Hưng - Hiệu trưởng
Bà: Lê Thị Ngọc Dung - Chủ tịch Công đoàn
Bà: Lê Thị Hồng Quyên - Thư ký Hội đồng

II./ Nội dung họp:

Công khai niêm yết:

1. Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm 2024 ngày 28/8/24 của Phòng Tài chính - Kế hoạch quận Phú Nhuận.
2. Quyết định 1399/QĐ-UBND ngày 27/8/24 của UBND quận Phú Nhuận về điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024

Thời gian niêm yết bắt đầu từ 29/08/2024, kết thúc vào 29/09/2024.

Biên bản lập xong hồi 09g 45p cùng ngày, đại diện những người liên quan cùng thống nhất thông qua.

Người lập biên bản

Lê Thị Hồng Quyên

Đại diện Công đoàn

Lê Thị Ngọc Dung



HIỆU TRƯỞNG

TRƯƠNG QUỐC HƯNG

Phú Nhuận, ngày 29 tháng 08 năm 2024

Số: 189/QĐ-TiHHVH

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách 06 tháng đầu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUÊ

Căn cứ Quyết định số 343/2004/QĐ-UB ngày 21/5/2004 của UBND quận Phú Nhuận về việc thành lập trường Tiểu học Hồ Văn Huê;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 có hiệu lực từ ngày 13/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 26/12/2023 về việc cấp dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Biên bản kiểm tra tình hình thực hiện dự toán 06 tháng đầu năm 2024 ngày 28/8/2024 của Phòng Tài Chính - Kế Hoạch Quận Phú Nhuận;

Xét đề nghị của Hội đồng trường tiểu học Hồ Văn Huê về việc công khai dự toán theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố công khai quyết toán chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 của trường tiểu học Hồ Văn Huê (theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thông báo công khai (đề t/h);
- 3 tổ trưởng ĐCS;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Quốc Hưng

Đơn vị: Trường TIH Hồ Văn Huê
Chương: 622

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phủ Nhuận, ngày 29 tháng 08 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ
Trường TIH Hồ Văn Huê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 06 tháng đầu năm 2024 như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2024	Ước thực hiện 06 tháng đầu năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý 1 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
			-	-	-
I	Dự toán thu ngân sách năm 2024	16.323.387.239	-	-	-
1	Kinh phí chi thường xuyên	8.605.611.000	-	-	-
2	Kinh phí thường xuyên giao không tự chủ	222.456.239	-	-	-
3	Kinh phí chi cải cách tiền lương theo NQ 08/2023	6.104.052.000	-	-	-
4	Kinh phí chi cải cách tiền lương 310.000đ	1.391.268.000	-	-	-
II	Dự toán chi ngân sách năm 2024	16.323.387.239	6.245.062.942	38,3%	52,1%
1	Kinh phí chi thường xuyên	8.605.611.000	4.001.717.813	46,5%	49,4%
	- Mục 6000: Tiền lương (1.490.000)	3.741.390.000	1.787.484.300		
	- Mục 6050: Tiền công	346.788.000	140.400.000		
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	1.966.731.000	988.406.118		
	Trong đó : + Phụ cấp chức vụ	57.216.000	30.987.500		
	+ Phụ cấp thêm giờ	90.000.000	51.006.555		
	+ Phụ cấp ưu đãi	1.228.363.000	614.733.844		
	+ Phụ cấp trách nhiệm	37.152.000	3.700.000		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề giáo, thâm niên VK	554.000.000	287.978.219		
	- Mục 6200: Tiền thưởng	31.320.000	-		
	- Mục 6250: Phúc lợi tập thể	10.000.000	-		
	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	1.028.940.000	521.515.250		
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	165.312.000	136.829.000		
	- Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	214.320.000	101.212.197		
	- Mục 6550: Vật tư văn phòng	177.180.000	22.977.000		
	- Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	103.200.000	17.080.000		
	- Mục 6700: Công tác phí	19.200.000	9.600.000		
	- Mục 6750: Chi phí thuê mướn	50.000.000	6.262.240		
	- Mục 6900: Sửa chữa tài sản PV cho CTCM	365.000.000	186.025.500		
	- Mục 7000: Chi phí NVCM từng ngành	286.230.000	83.926.208		
	- Mục 8000: hỗ trợ giải quyết việc làm	100.000.000	-		
		222.456.239	127.878.850	57,5%	43,4%
2	Kinh phí chi thường xuyên giao không tự chủ	140.000.000	48.122.611		
	- Mục 6105: Phụ cấp thêm giờ	77.056.239	77.056.239		
	- Mục 6100: Phụ cấp ưu đãi đối với GV dạy trẻ hoà nhập	5.400.000	2.700.000		
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân (y tế)	6.104.052.000	1.533.616.663	25,1%	0,0%
3	Kinh phí chi cải cách tiền lương theo NQ 08/2023	6.104.052.000	1.533.616.663		
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	1.391.268.000	581.849.616	41,8%	7,1%
4	Kinh phí chi cải cách tiền lương 310.000đ	778.410.000	299.140.710		
	- Mục 6000: Tiền lương (310.000)	392.369.500	156.771.909		
	- Mục 6100: Phụ cấp lương	211.560.500	122.185.997		
	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	8.928.000	3.751.000		
	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	16.323.387.239	6.245.062.942	38,3%	52,1%
	TỔNG DỰ TOÁN				

Ngày 29 tháng 08 năm 2024
Hiệu trưởng
TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUÊ
TRƯƠNG QUỐC HÙNG

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
(Kèm theo Biên bản kiểm tra tài chính ngày 28/8/2024 của Phòng Tài Chính - Kế Hoạch quận Phú Nhuận)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
I	Dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước	4.001.717.813	4.001.717.813		
1	- Mục 6000: Lương ngạch bậc	1.787.484.300	1.787.484.300		
2	- Mục 6050: Tiền công trả cho lao động hợp đồng	140.400.000	140.400.000		
3	- Mục 6100: Phụ cấp lương	988.406.118	988.406.118		
	Trong đó : + Phụ cấp chức vụ	30.987.500	30.987.500		
	+ Phụ cấp thêm giờ	51.006.555	51.006.555		
	+ Phụ cấp ưu đãi	614.733.844	614.733.844		
	+ Phụ cấp trách nhiệm	3.700.000	3.700.000		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề giáo, thâm niên VK	287.978.219	287.978.219		
4	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	521.515.250	521.515.250		
	Trong đó : + BHXH 17,5%	388.293.589	388.293.589		
	+ BHYT 3%	66.610.835	66.610.835		
	+ KPCĐ 2%	44.407.200	44.407.200		
	+ BHTN 1%	22.203.626	22.203.626		
5	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	136.829.000	136.829.000		
6	- Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	101.212.197	101.212.197		
	Trong đó : + Điện	78.951.507	78.951.507		
	+ Nước	6.867.744	6.867.744		
	+ Rác	15.392.946	15.392.946		
7	- Mục 6550: Vật tư văn phòng	22.977.000	22.977.000		
8	- Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	17.080.000	17.080.000		
	Trong đó : + Tuyên truyền quảng cáo	10.584.000	10.584.000		
	+ Ấn phẩm, sách báo tạp chí	6.496.000	6.496.000		
9	- Mục 6700: Công tác phí	9.600.000	9.600.000		
10	- Mục 6750: Chi phí thuê mướn	6.262.240	6.262.240		
11	- Mục 6900: Sửa chữa tài sản PV cho CTCM	186.025.500	186.025.500		
12	- Mục 7000: Chi phí NVCM từng ngành	83.926.208	83.926.208		
II	Dự toán chi CCTL	581.849.616	581.849.616		
1	- Mục 6000: Lương theo ngạch bậc	299.140.710	299.140.710		
2	- Mục 6100: Phụ cấp lương	156.771.909	156.771.909		
	Trong đó : + Phụ cấp chức vụ	5.192.500	5.192.500		
	+ Phụ cấp ưu đãi	102.867.930	102.867.930		
	+ Phụ cấp trách nhiệm	620.000	620.000		
	+ Phụ cấp thâm niên nghề giáo, thâm niên VK	48.091.479	48.091.479		
3	- Mục 6300: Các khoản đóng góp	122.185.997	122.185.997		
	Trong đó : + BHXH 17,5%	90.446.376	90.446.376		
	+ BHYT 3%	15.869.814	15.869.814		
	+ KPCĐ 2%	10.579.857	10.579.857		
	+ BHTN 1%	5.289.950	5.289.950		
4	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	3.751.000	3.751.000		
III	Dự toán chi không thường xuyên	127.878.850	127.878.850		
1	- Mục 6105: Phụ cấp thêm giờ	48.122.611	48.122.611		
2	- Mục 6100: Phụ cấp ưu đãi đối với GV dạy trẻ hoà nhập	77.056.239	77.056.239		
3	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân (y tế)	2.700.000	2.700.000		
IV	Dự toán chi cải cách tiền lương theo NQ 08/2023	1.533.616.663	1.533.616.663		
1	- Mục 6400: Các khoản trợ cấp cho cá nhân	1.533.616.663	1.533.616.663		

Ngày 29 tháng 08 năm 2024

TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUỆ

TRƯỞNG QUỐC HÙNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Nhuận, ngày 28 tháng 08 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM TRA
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
Đơn vị được thẩm định: **TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUÊ**

I/ Thành phần thẩm định:

1. Đại diện đơn vị được thẩm định:

- Ông Trương Quốc Hưng : Hiệu trưởng
- Bà Nguyễn Thị Thu Thủy : Kế toán

2. Đại diện Phòng Tài Chính – Kế hoạch:

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Thúy : Chuyên viên
- Bà : Chuyên viên
- Ông : Phụ trách công sản

Căn cứ vào Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính về quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo, và tổng hợp quyết toán năm đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và ngân sách các cấp của Bộ Tài chính;

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban lãnh đạo phòng Tài chính - Kế hoạch theo Kế hoạch số 665/KH-TCKH ngày 06 tháng 8 năm 2024 Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2024 tại đơn vị.

Kết quả kiểm tra như sau:

II/ Nội dung xét duyệt:

1. Phạm vi xét duyệt:

2. Số liệu quyết toán:

2.1 Quyết toán thu, chi ngân sách:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 1.290.974.248 đồng
- Dự toán được giao trong năm: 16.323.387.239 đồng
+ Dự toán giao đầu năm: 16.246.331.000 đồng
+ Dự toán bổ sung: 77.056.239 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 6.245.062.942 đồng
- Kinh phí quyết toán: 6.245.062.942 đồng
+ Dự toán còn dư ở kho bạc: 11.369.298.545 đồng

2.2 Thu, chi hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất kinh doanh, thu chi khác:

a) Thu, chi sự nghiệp:

- Số dư năm trước chuyển sang: đồng
- Tổng số thu: 7.143.474.800 đồng
- Tổng số chi: 6.905.326.600 đồng
- Tổng số tồn: 238.148.192 đồng

b) Thu, chi các quỹ trích lập:

- Số dư năm trước chuyển sang: 1.312.549.271 đồng
- Tổng số thu: 5.561.973 đồng
- Tổng số chi: 1.026.795.359 đồng
- Tổng số tồn: 291.315.885 đồng

c) Thu, chi nguồn 40% cải cách tiền lương:

- Số dư năm trước chuyển sang: 86.303.818 đồng
- Tổng số thu: 0 đồng
- Tổng số chi: 802.900 đồng
- (Trong đó: Chi thực hiện Nghị quyết 03 0 đồng)
- Tổng số tồn: 85.500.918 đồng

3. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính:

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: đồng
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: đồng
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: đồng

4. Thuyết minh số liệu quyết toán:

(nguyên nhân chênh lệch giữa số liệu thẩm định với số liệu báo cáo của đơn vị được xét duyệt):

III/ Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: đồng (trong đó: Thặng dư từ hoạt động hành chính, sự nghiệp: đồng)

Thặng dư từ hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ: đồng)

Trong đó:

- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập các quỹ: đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương: đồng

IV/ Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

a) Công tác báo cáo tài chính:

Đơn vị gửi báo cáo đúng thời gian quy định, Báo cáo đầy đủ các biểu mẫu theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp

b) Công tác hạch toán các tài khoản kế toán và lập sổ sách kế toán; công tác thu và sử dụng các khoản thu theo chế độ quy định; công tác thanh toán công nợ đối với các khoản thu, tình hình thực hiện chi tăng thu nhập và trích lập quỹ, mức độ tự đảm bảo chi thường xuyên tại đơn vị:

- Công tác hạch toán các tài khoản kế toán và lập sổ sách kế toán: đơn vị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp. Số liệu trên sổ kế toán và báo cáo quyết toán dự toán ngân sách khớp với số liệu xác nhận của Kho bạc Nhà nước

Mở các sổ: Nhật ký sổ cái, sổ quỹ tiền mặt, sổ tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc, sổ chi tiết các tài khoản, sổ chi tiết doanh thu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sổ theo dõi dự toán từ nguồn NSNN trong nước, các sổ đóng thành cuốn và có ký duyệt đầy đủ.

- Công tác thu và sử dụng các khoản thu theo chế độ quy định; công tác thanh toán công nợ đối với các khoản thu, tình hình thực hiện chi tăng thu nhập và trích lập quỹ

c) Thực hiện nguồn cải cách tiền lương:

- Nguồn tồn năm 2023 mang sang:	1.377.278.066 đồng
+ Nguồn ngân sách:	1.290.974.248 đồng
+ Nguồn sự nghiệp:	86.303.818 đồng
- Số trích tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024:	7.495.320.000 đồng
+ 10% tiết kiệm chi thường xuyên (ngân sách):	đồng
+ Bổ sung ngân sách chi TNTT theo NQ08:	6.104.052.000 đồng
+ Bổ sung NS chi tăng lương cơ sở 310.000 đồng	1.391.268.000 đồng
+ Trích nguồn thu sự nghiệp năm 2024:	0 đồng
- Số chi nguồn cải cách tiền lương năm 2024:	2.116.269.179 đồng
+ Nguồn ngân sách:	2.115.466.279 đồng

Trong đó:

Chi TNTT theo Nghị quyết 03:	1.533.616.663 đồng
Chi Nghị định 24/2023/NĐ-CP:	581.849.616 đồng
+ Nguồn sự nghiệp:	802.900 đồng

Trong đó:

Chi CNTT theo Nghị quyết 03:..... 0 đồng
Chi Nghị định 24/2023/NĐ-CP..... 802.900 đồng
- Số tồn nguồn CCTL:..... 6.756.328.887 đồng
+ Nguồn ngân sách:..... 1.290.974.248 đồng
+ Nguồn sự nghiệp:..... 85.500.918 đồng

d) Thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt, số dư tài khoản tiền gửi:

Đơn vị có thực hiện kiểm kê quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng, Kho bạc

Số dư tiền cuối kỳ: 550.266.702 đồng, chi tiết

+ Số dư tiền mặt cuối kỳ tại đơn vị: 0 đồng

+ Số dư tiền gửi cuối kỳ tại Ngân hàng, Kho bạc: 550.266.702 đồng

Trong đó

- Tài khoản 3714.0.1006541.00000..... 0 đồng
- Tài khoản 3713.0. 1006541.00000..... 129.009.115 đồng
- Tài khoản 3716.0. 1006541.00000..... 0 đồng
- Tài khoản 36810479035 200.579.596 đồng
- Tài khoản 0331000461136 58.696.173 đồng
- Tài khoản 0331000514439 161.981.818 đồng
- Tài khoản 9371617..... 0 đồng

e) Chứng từ:

Phiếu thu, phiếu chi, Ủy nhiệm chi lập theo nghiệp vụ phát sinh đính kèm chứng từ gốc

Việc thực hiện mua sắm theo hình thức chỉ định thầu, đơn vị chưa thực hiện đầy đủ quy trình, chưa có Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 15 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính

f) Thực hiện công khai tài chính; quy chế chi tiêu nội bộ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí:

Đơn vị thực hiện công khai đầy đủ đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính và Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hành tiết kiệm chống lãng phí.

Về hình thức công khai: công khai theo hình thức dán bảng niêm yết tại Phòng Giáo viên, chưa công khai qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị.

g) Thực hiện chương trình phần mềm kế toán:
Đơn vị đang thực hiện chương trình phần mềm Imas kế toán HCSN 12.2.3.0

h) Về biên chế:

- + Biên chế được giao: 66
- + Biên chế có mặt: 53 + Hợp đồng ngoài chỉ tiêu: 05
- + Biên chế chưa sử dụng: 13

2) Kiến nghị:

a) Kiến nghị của tổ kiểm tra:

- Về hình thức lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ: đề nghị đơn vị thực hiện theo quy định tại thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 quy định chi tiết về việc sử dụng vốn Nhà nước để mua sắm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp của Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan đến Luật đấu thầu.

- Về hình thức công khai: đề nghị đơn vị thực hiện công khai ngân sách qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình. (Điều 5-Thông tư 61/2017/TT-BTC quy định: "... đối với đơn vị có Cổng thông tin điện tử thì phải thực hiện công khai ngân sách qua Cổng thông tin điện tử của đơn vị mình theo quy định")

- Về đối tượng hợp đồng lao động thực hiện công tác hỗ trợ, phục vụ được áp dụng chính sách thu nhập tăng thêm theo quy định tại Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND. Căn cứ Điểm a Khoản 4 Điều 8 Nghị định 111/2020/NĐ-CP quy định "Thực hiện ký hợp đồng trong tổng số hợp đồng được cấp có thẩm quyền quyết định" do đó đơn vị nghiên cứu xác định đối tượng ký kết hợp đồng để áp dụng chính sách thu nhập tăng thêm phải đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện, chỉ tiêu được phê duyệt theo quy định của pháp luật hiện hành.

b) Kiến nghị của đơn vị được kiểm tra:

Đã đạt

Biên bản này được lập thành 02 bản (mỗi bên giữ một bản) được thông qua và được mọi người nhất trí ký tên dưới đây ./.

Đại diện đơn vị
trưởng đơn vị



Trương Quốc Hưng

Đại diện phòng Tài chính - KH
Tổ kiểm tra

Nguyễn Thị Ngọc Thủy
Nguyễn Thị Ngọc Thủy

Số: 190/QĐ-TiHHVH

Phú Nhuận, ngày 29 tháng 08 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC HỒ VĂN HUÊ

Căn cứ Quyết định số 343/2004/QĐ-UB ngày 21/5/2004 của UBND quận Phú Nhuận về việc thành lập trường Tiểu học Hồ Văn Huê;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 có hiệu lực từ ngày 13/02/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 27/08/2024 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của Hội đồng trường tiểu học Hồ Văn Huê về việc công khai dự toán theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố công khai điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024 của trường tiểu học Hồ Văn Huê (theo các biểu mẫu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thông báo công khai (để t/h);
- 3 tổ trưởng CĐCS;
- Phòng TCKH quận PN;
- Kho bạc quận PN;
- Phòng GD&ĐT quận PN;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.



HIỆU TRƯỞNG

Trương Quốc Hưng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
Đơn vị: Trường TiH Hồ Văn Huê
Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 - BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 29/08/2024 của UBND Quận Phú Nhuận về bổ sung dự toán năm 2024)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
2	Thu học phí	
3	Thu sự nghiệp khác	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
I	Chi sự nghiệp từ thu học phí	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Chi sự nghiệp khác	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	77.056.239
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	77.056.239
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	77.056.239
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



Ngày 29 tháng 08 năm 2024

TRƯỞNG

TRƯƠNG QUỐC HƯNG

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường TiH Hồ Văn Huê

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 - BỔ SUNG

(Kèm theo Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 29/08/2024 của UBND Quận Phú Nhuận về bổ sung dự toán năm 2024)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí A	
	Lệ phí B	
2	Thu học phí	
3	Thu sự nghiệp khác	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp từ thu học phí	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
3	Chi sự nghiệp khác	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	77.056.239
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	77.056.239
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	77.056.239

Ngày 29 tháng 08 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



TRƯƠNG QUỐC HƯNG

QUYẾT ĐỊNH
V/v điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận về phân bổ và giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Công văn số 794/GDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022 và Công văn số 106/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh về việc hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo;

Phụ lục 2

Theo Tờ trình số 705/TTr-TCKH ngày 21 tháng 8 năm 2024 của Phòng Tài chính-Kế hoạch về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị khối Giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh dự toán năm 2024 của các đơn vị sử dụng ngân sách:

1/ Điều chỉnh tăng dự toán chi thường xuyên không giao tự chủ năm 2024 cho các đơn vị khối Giáo dục với số tiền là: **567.260.000 đồng** (Năm trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm sáu mươi ngàn đồng) cụ thể:

- Kinh phí miễn giảm học phí, tiền học hai buổi năm học 2023-2024: 138.790.000 đồng
- Hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023-2024: 410.550.000 đồng
- Hỗ trợ ăn trưa năm học 2023-2024: 17.920.000 đồng

(Đính kèm Phụ lục 1,2,3,4,5)

2/ Điều chỉnh giảm kinh phí không tự chủ của Phòng Tài chính- Kế hoạch số tiền: **567.260.000 đồng** tại lĩnh vực chi Giáo dục- Đào tạo và Dạy nghề

Điều 2. Căn cứ vào dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 đã được Ủy ban nhân dân Quận điều chỉnh, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quận, Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

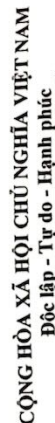
Nơi nhận:

- Như điều 4;
- UBND Q.PN;
- Lưu: (VP, P.TCKH).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đông Tùng



Phụ lục 2

ĐỀ THI THỬ TOÁN CHUNG CẤP NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Phú Nhuận)

Đơn vị tính: đồng

[illegible]